

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 17 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1991

Địa chỉ: 11 tổ 19 Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Trần Bình A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 31/ 11 Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Bình A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Bình A.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Tr nuôi con chung Trần Nhã U, sinh ngày 20/6/2019, giao ông Trần Bình A nuôi con chung tên Trần Ngọc An Nh, sinh ngày 30/7/2016 cho đến ngày các con chung thành niên. Ông Trần Bình A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Trần Nhã U 2.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến ngày con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tr nhận chịu 150.000đ án phí thuận tình xin ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001006 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, bà Tr đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đ1 – Đ2 (Đăng ký số 06/2016 ngày 25/01/2016);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Duyên